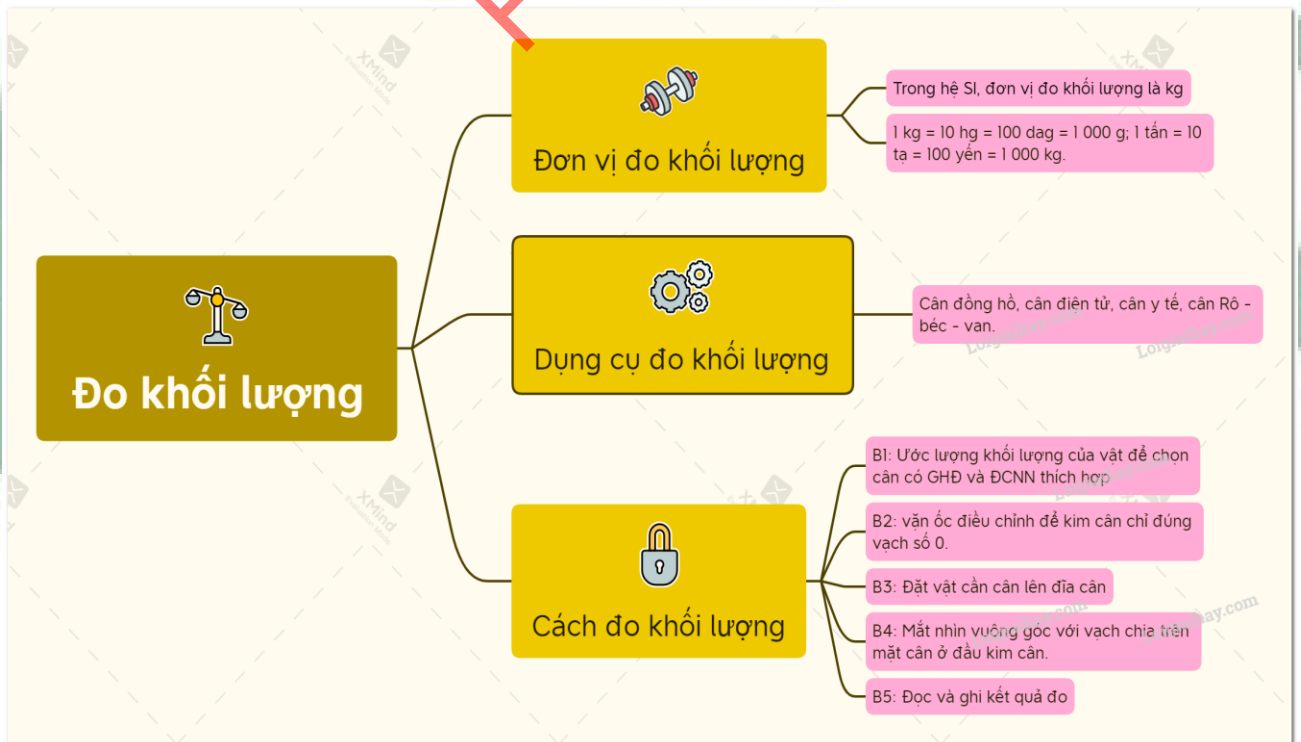
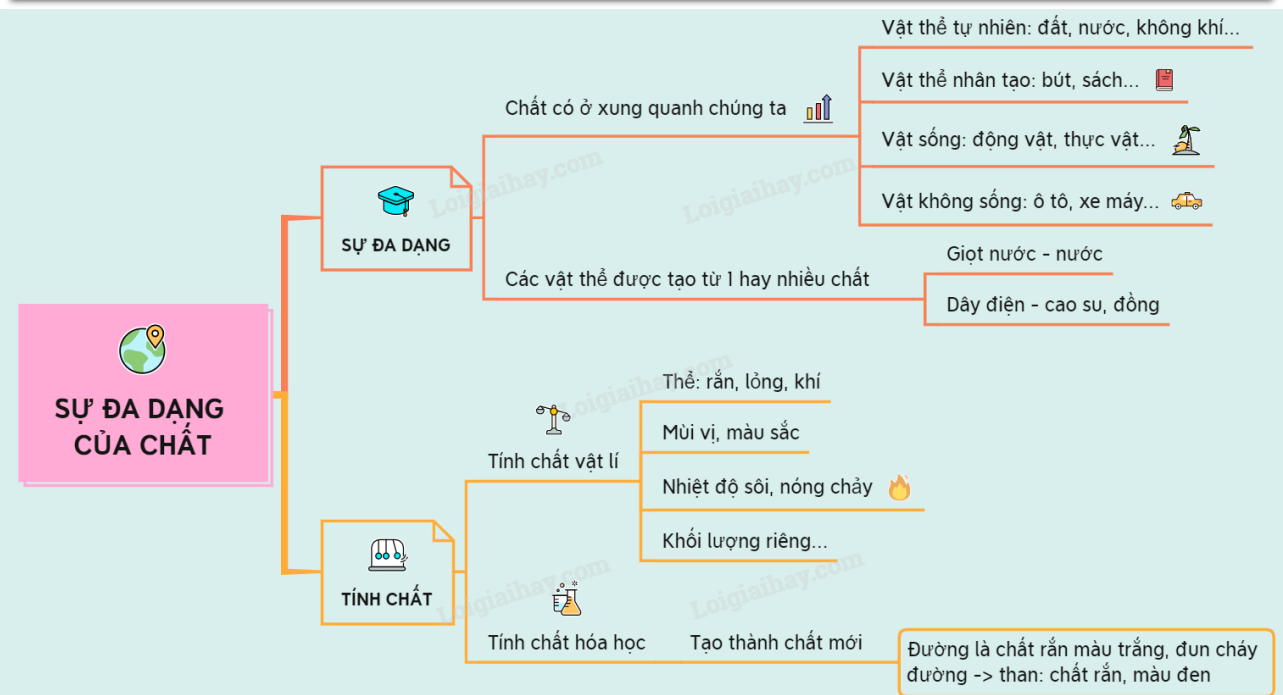
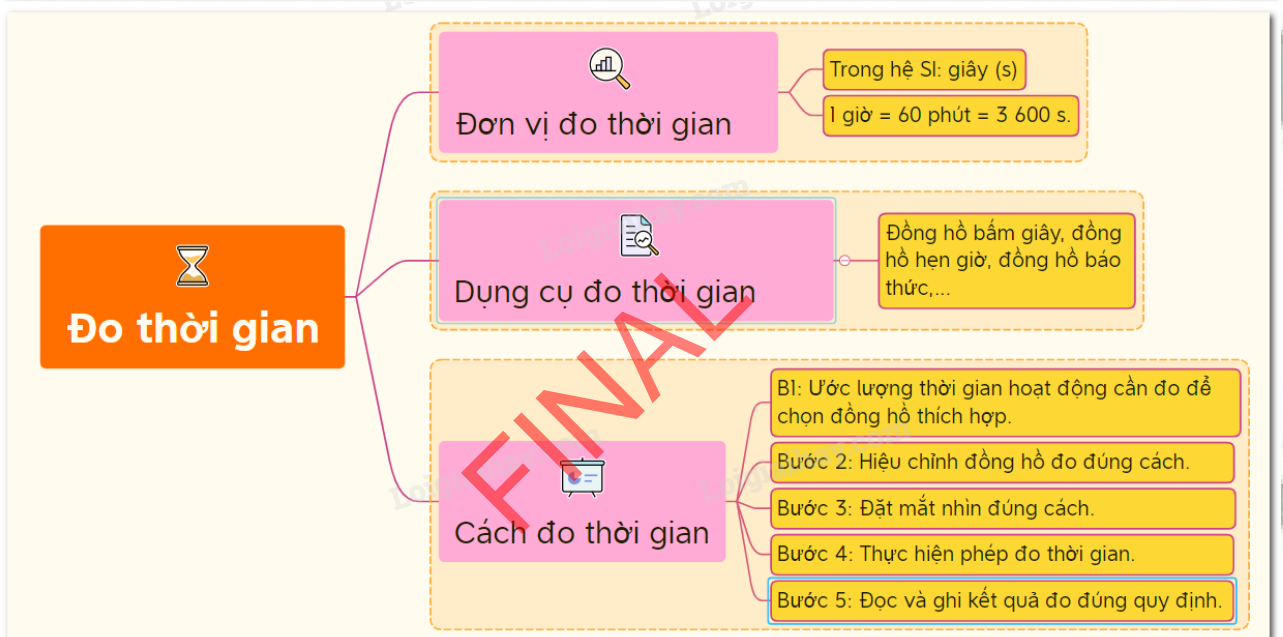
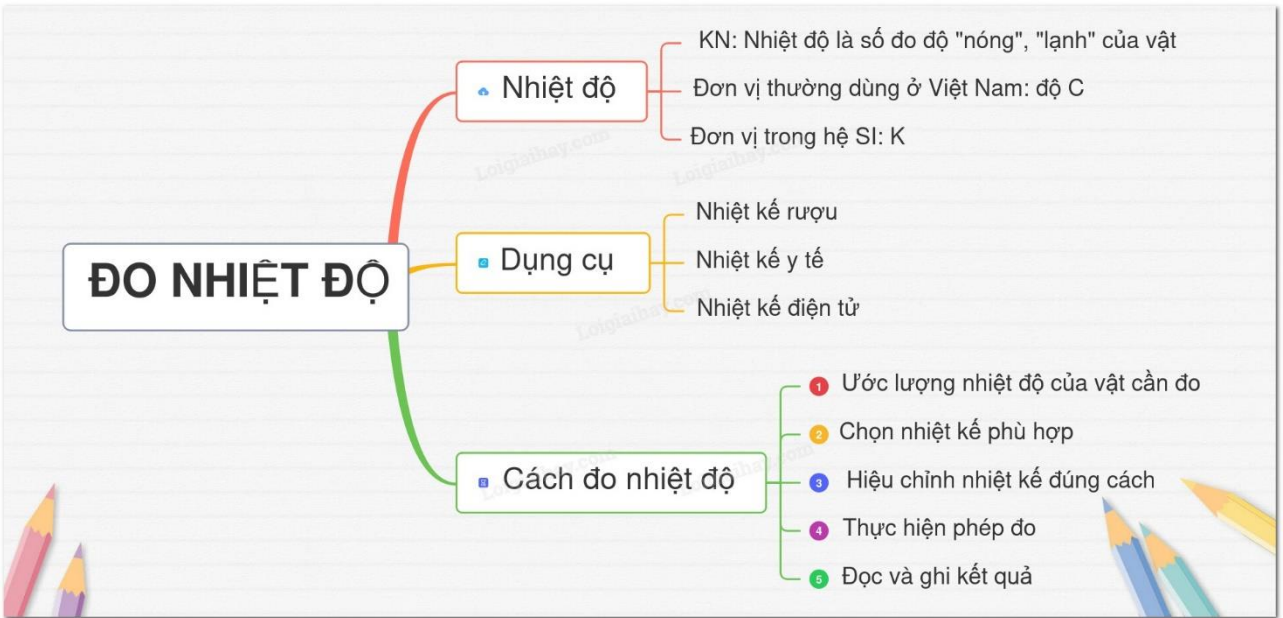
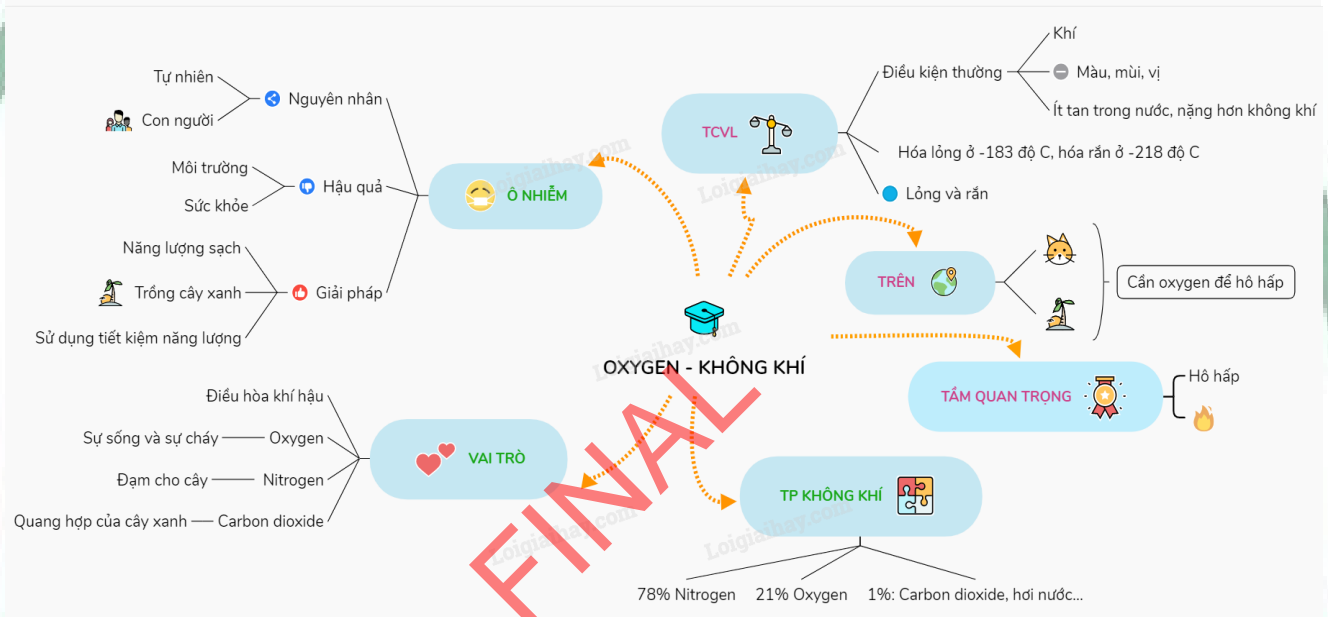
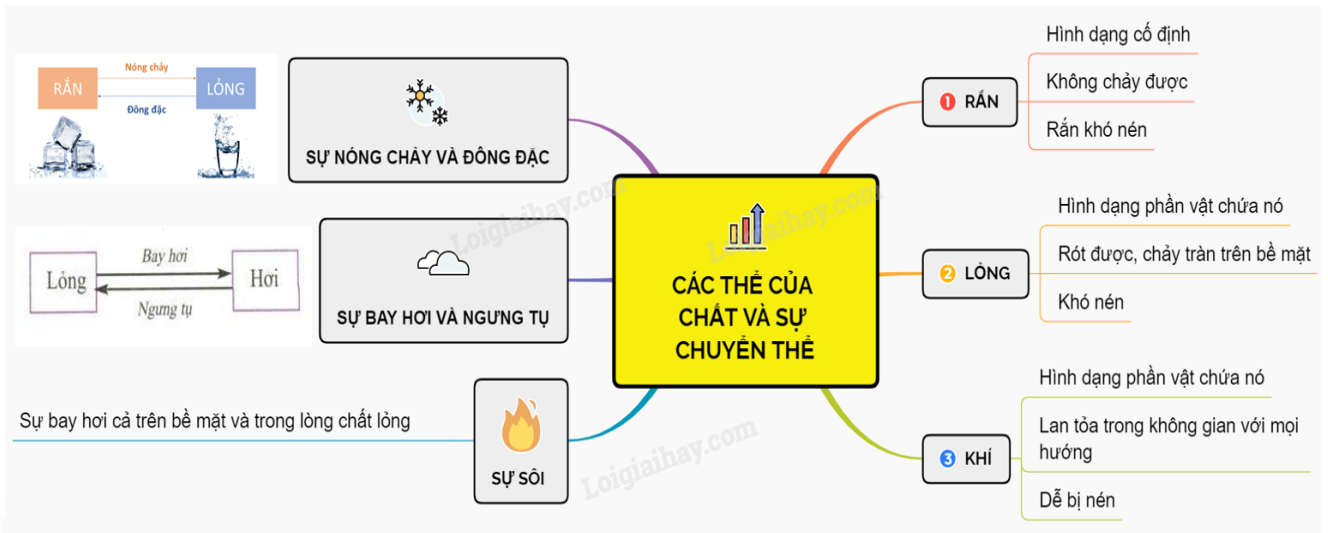


Họ và tên:..... Lớp:

PHẦN 1. LÝ THUYẾT







PHẦN 2. VẬN DỤNG

I/ Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Để lấy số đo của cơ thể người, người ta dùng dụng cụ nào trong các dụng cụ dưới đây?



Đồng hồ bấm giây



Cân điện tử



Ca đong



Thước dây

- A. Thước dây. B. Đồng hồ bấm giây. C. Ca đong. D. Cân điện tử.

Câu 2. Thuật ngữ tỉ vi 21 inch để chỉ ?

- A. Chiều dài màn hình tỉ vi B. Chiều rộng màn hình tỉ vi
C. Độ dài đường chéo màn hình tỉ vi D. Độ dày tỉ vi

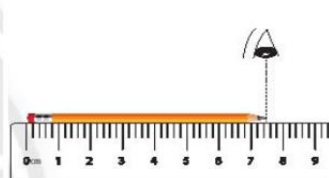
Câu 3. Cách đặt mắt như thế nào thì đọc được chính xác số đo của vật?



Hình a



Hình b



Hình c

- A. Đặt mắt theo hình a

- B. Đặt mắt theo hình b

C. Đặt mắt theo hình c

D. Đặt mắt theo hình a, hình b, hình c đều được

Câu 4. Kết quả đo chiều dài và chiều rộng của cuốn sách KHTN 6 được ghi là 26,5 cm và 19,0 cm. Thước đo đã dùng có độ chia nhỏ nhất là:

A. 0,1 cm

B. 2 cm

C. 5 cm

D. 0,1 mm

Câu 5. GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế như hình bên là:

A. GHĐ 10 cm và ĐCNN 0,5 mm

B. GHĐ 10 cm và ĐCNN 0,5 cm

C. GHĐ 0,5 cm và ĐCNN 10 cm

D. GHĐ 0,5 mm và ĐCNN 10 cm



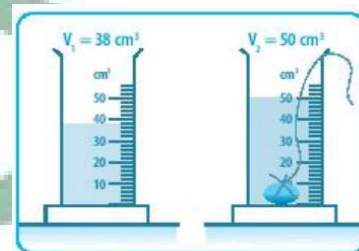
Câu 6. Hình bên mô tả cách đo thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng một bình chia độ. Thể tích của vật đó bằng:

A. 88 cm^3

C. 50 cm^3

B. 12 cm^3

D. 38 cm^3



Hình 5.8

Câu 7. Đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là đơn vị nào sau đây?

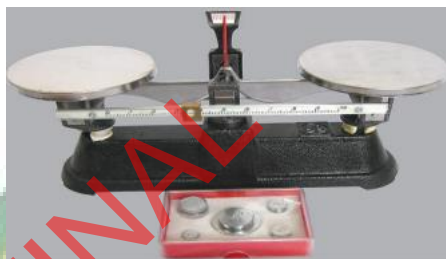
A. Kilôgam

B. Gam

C. Tấn

D. Lạng

Câu 8. Một bạn dùng cân Robecval để cân 1 túi táo, ở đĩa cân bên trái bạn bỏ vào 1 quả cân 500g và 1 quả cân 200g còn đĩa cân bên phải bạn đặt túi táo, cân thăng bằng. Hỏi khối lượng của túi táo là bao nhiêu?



A. 200g

B. 500g

C. 700g

D. 300g

Câu 9. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g. Kết quả nào sau đây là đúng?

A. 302g

B. 200g

C. 105g

D. 298g

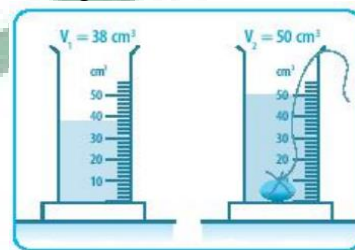
Câu 10. Hình bên mô tả cách đo thể tích của một vật rắn không thấm nước bằng một bình chia độ. Thể tích của vật đó bằng:

C. 88 cm^3

C. 50 cm^3

D. 12 cm^3

D. 38 cm^3



Hình 5.8

Câu 11. Trước khi đo độ dài, thể tích, khối lượng của một vật, cần phải ước lượng giá trị cần đo để:

A. Để chọn dụng cụ đo có GHĐ lớn nhất để đo số lần ít nhất và ĐCNN lớn nhất để đọc kết quả dễ nhất.

B. Để biết cách thực hiện đo.

C. Để chọn dụng cụ đo có GHĐ và ĐCNN phù hợp với giá trị cần đo.

D. Để đọc và ghi kết quả cho dễ.

Câu 12. Đồng hồ hình bên chỉ mấy giờ?



- A. 10 giờ 2 phút 8 giây
C. 10 giờ 10 phút 40 giây

- B. 10 giờ 10 phút 8 giây
D. 10 giờ 2 phút 40 giây

Câu 13. Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Giờ B. Giây C. Phút D. Ngày

Câu 14. Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 35 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 390 giây B. 3900 giây C. 39000 giây D. 3,9 giờ

Câu 15. Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 12 giờ 50 phút và kết thúc hành trình lúc 17 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là bao nhiêu?

- A. 1 giờ 3 phút B. 1 giờ 27 phút C. 5 giờ 25 phút D. 10 giờ 33 phút

Câu 16. Bản tin dự báo thời tiết ở Hà Nội ngày 20/9 là 30°C, trời ít mây. Trong thang nhiệt độ Farenhai, nhiệt độ đó là:

- A. 30°F B. 62°F C. 212°F D. 86°F

Câu 17. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 18. Cách đổi nhiệt độ từ nhiệt giai Xen – xi – út sang nhiệt giai Fahrenheit nào sau đây là đúng?

- A. $t^{\circ}\text{C} = (t + 273)^{\circ}\text{K}$ B. $t^{\circ}\text{F} = (t (^{\circ}\text{C}) \times 1,8) + 32$

- C. $t^{\circ}\text{K} = (T - 273)^{\circ}\text{C}$ D. $t^{\circ}\text{F} = \left(\frac{t-32}{1,8}\right)^{\circ}\text{C}$

Câu 19. Những thao tác nào cần thực hiện khi dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ cơ thể?

- A. Vẩy mạnh nhiệt kế để thủy ngân tụt xuống mức 350C.
B. Đặt bầu nhiệt kế vào nách và chờ khoảng 2 – 3 phút rồi lấy ra.
C. Sau khi lấy nhiệt kế ra khỏi môi trường cần đọc kết quả đo luôn.
D. Cả 3 thao tác trên đều cần thực hiện.

Câu 20. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật sống?

- A. Con gà, con chó, cây nhãn C. Chiếc lá, cây mồng tơi, hòn đá
B. Chiếc bút, chiếc lá, viên phấn D. Chiếc bút, con vịt, con chó

Câu 21. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật không sống ?

- A. Con gà, con chó, cây nhãn C. Cái ghế nhựa, cây bút, hòn đá
B. Con gà, cây nhãn, miếng thịt D. Chiếc bút, con vịt, con chó

Câu 22. Vật thể nhân tạo là

- A. Cây lúa. B. Cái cầu C. Mặt trời. D. Con sóc.

Câu 23. Vật thể tự nhiên là

- A. ao, hồ, sông, suối. B. biển, muông, kênh, bể nước.
C. đập nước, máng, đại dương, rạch. D. hồ, thác, giếng, bể bơi

Câu 24. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

- A. Đồng, muối ăn, đường mía B. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
C. Đường mía, xe máy, nhôm D. Cốc thủy tinh, cát, con mèo

Câu 25. Tính chất vật lí nào không phải của oxygen trong số các tính chất sau:

- (1) Thể khí.
(2) Mùi hắc.
(3) Màu trắng hơi mờ.
(4) Tan ít trong nước.
(5) Oxygen lỏng có màu xanh nhạt.
(6) Nặng hơn không khí.

- A. (1), (4). B. (2), (3). C. (4), (6). D. (2), (5).

Câu 26. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?




- A. Hòa tan muối vào nước
B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng

D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 27. Sơ đồ chuyển thể chất nào sau đây là đúng

- A. Chất rắn $\xrightarrow{\text{Nóng chảy}}$ Chất lỏng $\xrightarrow{\text{Hóa hơi}}$ Chất khí
 $\xleftarrow{\text{Đông đặc}}$ $\xleftarrow{\text{Ngưng tụ}}$
- B. Chất rắn $\xrightarrow{\text{Nóng chảy}}$ Chất lỏng $\xrightarrow{\text{Đông đặc}}$ Chất khí
 $\xleftarrow{\text{Hóa hơi}}$ $\xleftarrow{\text{Ngưng tụ}}$
- C. Chất rắn $\xrightarrow{\text{Nóng chảy}}$ Chất khí $\xrightarrow{\text{Đông đặc}}$ Chất lỏng
 $\xleftarrow{\text{Hóa hơi}}$ $\xleftarrow{\text{Ngưng tụ}}$
- D. Chất rắn $\xrightarrow{\text{Nóng chảy}}$ Chất khí $\xrightarrow{\text{Hóa hơi}}$ Chất lỏng
 $\xleftarrow{\text{Đông đặc}}$ $\xleftarrow{\text{Ngưng tụ}}$

Câu 28. Ghép cột 1, 2, 3 với cột A, B, C cho phù hợp

1	Ở thể lỏng, các hạt không ở vị trí cố định, có thể di chuyển và trượt lên nhau, khó nén.	A	
2	Ở thể rắn, các hạt được sắp xếp theo 1 trật tự nhất định và chỉ dao động quanh một vị trí cố định. Trật tự này thay đổi thì vật thể bị phá vỡ, rất khó nén.	B	
3	Ở thể khí, các hạt di chuyển tự do và chiếm đầy vật chứa nó, dễ bị nén.	C	

1 - ; 2 - ; 3 -

Câu 29. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không có hình dạng xác định.
 C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng. D. Không cháy được.

Câu 30. Chất có thể duy trì sự cháy và sự sống trên Trái Đất là

- A. oxygen. B. nitrogen. C. carbon dioxide. D. hơi nước.

Câu 31. Chất nào là một trong những nguyên nhân chính gây ra mưa acid?

- A. Nitrogen. B. Hơi nước. C. Khí hiếm. D. Sulfur dioxide.

Câu 32. Trường hợp nào sau đây đều là chất?

- A. Cát, sỏi, nước. C. Khí oxygen, khí nitrogen, khí carbonic.
 B. Giấy, cao su, gỗ. D. Cốc, thủy tinh, cửa kính.

Câu 33. Phương pháp nào để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng dầu?

- A. Quạt. B. Phủ chăn bông ướt hoặc vải dày ướt. C. Dùng nước D. Dùng cùn.

Câu 34. Quá trình nào sau đây sinh ra khí oxygen trong tự nhiên?

- A. Hô hấp B. Hòa tan C. Quang hợp D. Nóng chảy

Câu 35. Cho một que đóm còn tàn đỏ vào một lọ thủy tinh chứa khí oxygen. Hiện tượng gì xảy ra?

- A. Không có hiện tượng C. Tàn đỏ từ từ tắt
 B. Tàn đỏ tắt ngay D. Tàn đỏ bùng cháy thành ngọn lửa

II/ Bài tập tự luận

Câu 1. Bài kiểm tra giữa kì môn KHTN 6 có 25 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài là 40 phút. Em hãy tính thời gian làm bài trung bình của mỗi câu là bao nhiêu theo đơn vị phút và giây?

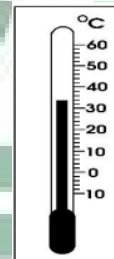
Câu 2.



- Xác định GHD và ĐCNN của cân đồng hồ trên?
- Xác định khối lượng của quả cà chua?
- Biết để làm món tương cà chua, cần 24 quả cà chua có khối lượng như trên. Hãy tính khối lượng cà chua cần mua theo đơn vị kilogam?

Câu 3. Quan sát nhiệt kế hình bên, hãy trả lời câu hỏi sau:

- Nhiệt kế sử dụng thang nhiệt độ gì?
- GHD và ĐCNN của nhiệt kế là bao nhiêu?
- Nhiệt kế đang chỉ bao nhiêu độ và tương ứng với bao nhiêu $^{\circ}\text{F}$; K
- Dùng nhiệt kế này có đo được nhiệt độ sôi của nước không? Tại sao?



Câu 4. Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất trong các câu sau:

- Cơ thể người chứa 63% - 68% về khối lượng là nước
- Thủy tinh là vật liệu chế tạo ra nhiều vật gia dụng khác nhau như lọ hoa, cốc, bát, nồi...
- Than chì là vật liệu chính làm ruột bút chì
- Paracetamol là thành phần chính của thuốc điều trị cảm cúm

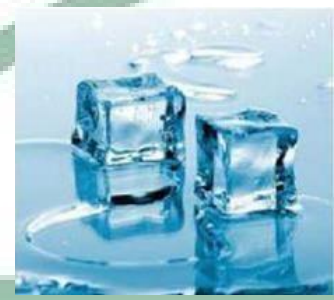
Câu 5 Cho biết các quá trình chuyển thể (nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ) ứng với các hiện tượng sau:



1. Nấu chảy kim loại



2. Mây bay lên trời



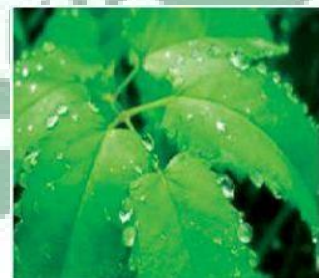
3. Nước đá tan chảy



4. Tuyết rơi



5. Băng tan



6. Sương đọng trên lá cây

1..... 2..... 3.....

4..... 5..... 6.....

Câu 6. Đun nóng nước muối trong một xoong nhỏ. Đậy vung. Khi nước sôi, nhanh chóng mở vung ra, em sẽ thấy nhiều giọt nước trên nắp vung.

a, Tại sao có nước đọng trên nắp vung?

b, Em hãy nếm xem những giọt nước đó có vị gì? Từ đó, cho biết chất nào trong nước muối đã bay hơi.

Câu 7.

a, Hãy kể các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí tại thành phố Hà Nội mà con biết? Bản thân con đã làm gì để bảo vệ môi trường không khí xanh sạch hơn?

b, Tại sao khi nuôi cá cảnh phải thường xuyên sục không khí vào bể cá?

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra thật tốt !

FINAL

TRƯỜNG THCS
NGUYỄN TRI PHƯƠNG